

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 17-9-2019

**V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự góp hui**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng.

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi - **Thư ký** Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B **xét xử sơ thẩm công khai vụ án** thụ lý số: 160/2018/TLST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2018 về **tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hui** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/TB-TA ngày 24 tháng 7 năm 2019 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm số 19/TB-TA ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị S, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh H, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2018 của nguyên đơn - chị Ngô Thị S trình bày:

Vào năm 2017 chị có tổ chức góp hui do chị làm chủ thảo, anh H là hui viên, gồm các dây hui:

Dây hui thứ 1: Vào ngày 30-3-2017 anh H có tham gia chơi hui 1.000.000 đồng/tháng, hui có 25 phần anh H tham gia chơi 01 phần. Hui bắt đầu từ ngày 30-3-2017 đến ngày 30-3-2019 kết thúc. Dây hui này anh H đã hót vào ngày 30-5-2017 số tiền là 17.950.000 đồng, anh H còn phải đóng số tiền hui chết là 22 lần x 1.000.000 đồng = 22.000.000 đồng, anh H đã đóng hui chết cho chị từ 30-6-2017 đến 30-12-2017 là 7 lần x 1.000.000 đồng = 7.000.000 đồng. Anh H còn

phải đóng số tiền hội chết đến khi mãn hội là 15 lần x 1.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.

Dây hội thứ 2: Vào ngày 30-3-2017 anh H có tham gia chơi hội 1.000.000 đồng/tháng, hội có 25 phần anh H tham gia chơi 02 phần. Hội bắt đầu từ ngày 30-3-2017 đến ngày 30-3-2019 kết thúc. Dây hội này anh H đã hót 01 phần vào ngày 30-5-2017 số tiền là 17.950.000 đồng, anh H còn phải đóng số tiền hội chết cho chị là 22 lần x 1.000.000 đồng = 22.000.000 đồng, anh H đã đóng được từ 30-6-2017 đến 30-12-2017 là 7 lần x 1.000.000 đồng = 7.000.000 đồng, Anh H còn phải đóng số tiền hội chết cho đến khi mãn hội là 15 lần x 1.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.

Sau khi hót hai phần hội nói trên anh H không có đóng lại hội chết cho chị, nên ngày 30-6-2018 chị đến nhà yêu cầu anh H đóng hội chết thì anh H yêu cầu chị chốt lại số tiền anh H còn thiếu chị. Tính từ tháng 01-2018 đến ngày 30-6-2018 anh H nợ tiền hội chết của chị là 6 lần x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng x 2 phần hội = 12.000.000 đồng. Ngoài ra anh H còn nợ chị số tiền hội sống là 1.350.000 đồng. Tổng cộng tính đến ngày 30-6-2018 anh H nợ chị là 13.350.000 đồng. Anh H nói không có tiền đóng nên yêu cầu cho anh H hót phần hội còn lại để đóng tiền hội chết cho chị. Chị đồng ý cho anh H hót, anh H bỏ thăm 150.000 đồng và hót được số tiền là (15 lần hội chết x 1.000.000 đồng) + (9 lần hội sống x 850.000 đồng) = 22.650.000 đồng.

Đến ngày 02-7-2018 chị đến nhà để đăng hội cho anh H, nhưng chị không có đăng cho anh H mà trừ đi số tiền hội anh H thiếu chị từ 30-01-2018 đến 30-6-2018 là 13.350.000 đồng, còn lại 9.300.000 đồng, chị không đăng cho anh H mà giữ lại để trừ tiền hội chết mà anh H còn phải tiếp tục đóng đến khi kết thúc. Cùng ngày 02-7-2018 anh H có trả thêm cho chị số tiền 4.050.000 đồng để trừ vào số tiền hội chết anh H còn thiếu chị. Tổng cộng số tiền mà chị giữ của anh H là 9.300.000 đồng + 4.050.000 đồng = 13.350.000 đồng. Tiền hội chết mà anh H còn phải đóng cho chị đến khi kết thúc 3 phần hội nói trên từ 30-7-2018 đến 30-3-2019 là 9 lần x 3.000.000 đồng/ 3 phần hội 1.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền mà anh H còn thiếu chị là 27.000.000 đồng - 13.350.000 đồng (tiền hội còn dư và tiền anh H đóng chị) = 13.650.000 đồng. Sau khi chốt nợ, ngày 02-7-2018 chị và anh H có làm giấy chốt nợ, anh H còn nợ chị số tiền là 13.650.000 đồng. Giấy chốt nợ hội ngày 02-7-2018 là do chị tự ghi và anh H đồng ý ký tên vào giấy nợ và hứa khi nào bán đất được sẽ trả. Nhưng đến nay anh H đã sang nhượng đất xong mà không trả tiền cho chị. Nên nay chị khởi kiện yêu cầu anh H có trách nhiệm trả cho chị số tiền hội còn nợ là 13.650.000 (mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, chị không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn - anh Trần Minh H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H không nhận và không đồng ý đến để trình bày theo yêu cầu của Tòa án cũng như không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng

cứ, hòa giải và xét xử mặc dù qua xác minh thể hiện anh vẫn còn hộ khẩu ở địa phương, anh vẫn thường xuyên ở nhà nhưng cố tình vắng mặt không lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-8-2019 anh H trình bày anh có tham gia chơi hụi, do chị S làm chủ thảo gồm các dây hụi như chị S trình bày là đúng, anh tham gia chơi 3 phần hụi 1.000.000 đồng và đến ngày 30-5-2017 anh hốt hụi hai phần, nhưng cụ thể hốt được số tiền bao nhiêu anh không nhớ. Ngày 30-6-2018, anh hốt phần còn lại, nhưng chị S không chịu đăng hụi cho anh mà đến ngày 02-7-2018 chị S có đến nhà và yêu cầu anh ký tên vào giấy đăng hụi. Sau khi ký tên vào giấy tay đăng hụi, chị S không đăng hụi cho anh mà trừ hết vào tiền hụi chết của anh. Sau đó, anh và chị S còn chốt lại là anh còn thiếu chị S số tiền hụi chết là 13.650.000 đồng. Anh chấp nhận là còn nợ chị S số tiền hụi chết là 13.650.000 đồng, chữ ký, chữ viết trong giấy đăng hụi là của anh, nhưng vì khi hốt hụi chị S không chịu đăng hụi cho anh mà khấu trừ vào số tiền hụi chết nên anh không đồng ý trả một lần cho chị S, và anh cũng không tham gia phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh H đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 20, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị S. Buộc anh Trần Minh H có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị S số tiền hụi còn nợ là 13.650.000 đồng, ghi nhận chị S không yêu cầu trả lãi. Về án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Minh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Minh H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[1] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa chị S với anh H là quan hệ dân sự về hợp đồng góp hội. Vào năm 2017 chị S có tổ chức góp hội do chị làm chủ thảo, anh H là hội viên. Anh H tham gia 02 dây hội

Dây hội thứ 1: Ngày 30-3-2017 anh H có tham gia chơi hội 1.000.000 đồng/tháng, hội có 25 phần anh H tham gia chơi 01 phần. Hội bắt đầu từ ngày 30-3-2017 đến ngày 30-3-2019 kết thúc. Dây hội này anh H đã hốt vào ngày 30-5-2017 số tiền là 17.950.000 đồng, anh H còn phải đóng số tiền hội chết là 22 lần, anh H đã đóng được từ 30-6-2017 đến 30-12-2017 là 7 lần. Anh H còn phải tiếp tục đóng cho chị S đến khi kết thúc là 15 lần với số tiền là 15.000.000 đồng.

Dây hội thứ 2: Ngày 30-3-2017 anh H có tham gia chơi hội 1.000.000 đồng/tháng, hội có 25 phần anh H tham gia chơi 02 phần. Hội bắt đầu từ ngày 30-3-2017 đến ngày 30-3-2019 kết thúc. Dây hội này anh H đã hốt 01 phần vào ngày 30-5-2017 số tiền là 17.950.000 đồng, anh H còn phải đóng số tiền hội chết là 22 lần, anh H đã đóng được từ 30-6-2017 đến 30-12-2017 là 7 lần, Anh H còn phải đóng 15 lần với số tiền là 15.000.000 đồng.

Do sau khi hốt hai phần hội nói trên anh H không có đóng lại hội chết cho chị S, nên ngày 30-6-2018 chị S đến nhà yêu cầu anh H đóng hội chết và anh H yêu cầu chị chốt lại số tiền hội chưa đóng. Tính từ tháng 01-2018 đến ngày 30-6-2018 anh H nợ tiền hội chết của chị là 6 lần hội chết cho hai phần hội 1.000.000 đồng với số tiền là 12.000.000 đồng. Ngoài ra anh H còn nợ chị số tiền hội sống là 1.350.000 đồng. Tổng cộng tính đến ngày 30-6-2018 anh H nợ chị S là 13.350.000 đồng. Anh H nói không có tiền đóng nên yêu cầu cho anh H hốt phần hội còn lại để đóng tiền hội chết cho chị. Chị đồng ý và anh H hốt được số tiền 22.650.000 đồng. Đến ngày 02-7-2018 chị S đến nhà để đăng hội cho anh H, nhưng chị không đăng mà trừ đi số tiền hội anh H thiếu chị từ 30-01-2018 đến 30-6-2018 là 13.350.000 đồng, còn lại 9.300.000 đồng, chị S không đăng cho anh H mà giữ lại để trừ tiền hội chết mà anh H còn phải tiếp tục đóng đến khi kết thúc. Cùng ngày 02-7-2018 anh H có trả thêm cho chị số tiền 4.050.000 đồng để trừ vào số tiền hội chết anh H còn thiếu chị. Tổng cộng số tiền mà chị giữ của anh H là 13.350.000 đồng. Tiền hội chết mà anh H còn phải đóng cho chị đến khi kết thúc 3 phần hội nói trên từ 30-7-2018 đến 30-3-2019 là 9 lần với số tiền là 27.000.000 đồng.

Sau khi trừ ra số tiền mà chị S còn giữ của anh H là 13.350.000 đồng, hiện tại anh H còn nợ lại chị S số tiền hội là 13.650.000 đồng. Ngày 02-7-2018 chị S và anh H có làm giấy chốt nợ, anh H còn nợ chị số tiền là 13.650.000 đồng. Giấy chốt nợ hội ngày 02-7-2018 là do chị S tự ghi và anh H có ký tên vào giấy nợ và hứa khi nào bán đất được sẽ trả cho chị S. Nhưng đến nay anh H vẫn chưa trả tiền cho chị. Do đó, chị S khởi kiện yêu cầu anh H có trách nhiệm trả cho chị số tiền hội còn nợ là 13.650.000 (mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng, chị không yêu cầu trả lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-8-2019 anh H thừa nhận anh có tham gia chơi hội, do chị S làm chủ thảo, anh là hội viên gồm các dây hội như chị S trình bày là đúng. Anh chấp nhận là còn nợ chị S số tiền hội chết là 13.650.000 đồng, chữ ký, chữ viết trong giấy đăng hội là của anh, nhưng vì khi hốt hội chị S

không chịu đóng hối cho anh mà khấu trừ vào số tiền hối chết nên anh không đồng ý trả một lần cho chị S, mà anh trả dần cho chị S và anh cũng không đồng ý tham gia phiên tòa

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị S thì thấy rằng: Hợp đồng góp hối ngày 30-3-2017 giữa chị S và anh H là có thật, có lập giấy chót nợ do anh H ký tên trên giấy. Qua xác minh và trong biên bản lấy lời khai ngày 02-8-2019 đối với anh H thể hiện anh H có tham gia góp hối và thừa nhận hiện tại còn nợ chị S số tiền hối chết là 13.650.000 đồng. Nên căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xác định việc này là có cơ sở. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, buộc anh H phải chịu trách nhiệm trả số tiền hối còn nợ cho chị S là phù hợp theo quy định của pháp luật. Chị S không yêu cầu anh H trả lãi nên cần ghi nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 13.650.000 đồng và được tòa án chấp nhận, nên theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định là 5% giá trị tài sản có tranh chấp, tương đương với số tiền án phí bị đơn phải nộp là 682.500 (Sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị S về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hối đối với anh Trần Minh H.

Buộc anh Trần Minh H có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị S số tiền hối là 13.650.000 (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ghi nhận chị Ngô Thị S không yêu cầu anh Trần Minh H trả tiền lãi.

Kể từ ngày 18-9-2019 cho đến khi thi hành xong, anh Trần Minh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Minh H phải chịu 682.500 (Sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ngô Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị S số tiền 341.500 đồng tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu số 0021774 ngày 26 tháng 12 năm 2018.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị S được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. anh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Vân

